

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN NGOẠI NGỮ TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HÓA

TS. ĐỖ THỊ CHÂU

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội

1. Tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ngoại ngữ trong sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước

Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nói chung và giáo viên ngoại ngữ phổ thông nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các trường sư phạm (trong đó có trường ĐHNH-ĐHQGHN) trong thời kì mới. Bởi vì Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) của Đảng đã chỉ rõ nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục trong thời kì mới là: đào tạo những con người lao động mới - những con người "*làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kĩ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp ... là người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên"*" [5; 19]. Cụ thể là, con người mới của thế kỉ mới phải là những con người có: Một, năng lực thích ứng với những thay đổi nhanh, không bị tụt lùi, bị thải loại; Hai, năng lực hành động có hiệu quả, biết ứng dụng sáng tạo những thành tựu khoa học công nghệ, có trình độ tự chủ, có sáng kiến, có kĩ năng giao tiếp, biết tự tìm, tự tạo việc làm; Ba, năng lực tự học, tự đánh giá thường xuyên, suốt đời.

Còn đối với sinh viên, sinh viên ngoại ngữ - nguồn nhân lực đại học tương lai cần có thêm 3 năng lực trội sau đây: Một, thường xuyên cập nhật được kiến thức của mình, mở rộng tầm hiểu biết; Hai, nắm được trình độ thành thạo chuyên môn mới, tăng cường tính cơ động nghề nghiệp; Ba, không những có khả năng tìm được việc làm mà còn có khả năng tạo ra được việc làm, nâng cao tính năng động, tự chủ cho bản thân và góp phần bảo đảm tính ổn định xã hội, trong một thị trường sức lao động đầy biến động. Túc nhân lực đại học trong thời đại mới phải là "*nhân lực tư duy*" (*thinking manpower*) và "*nhân lực tạo nghiệp*" (*entrepreneurial manpower*) để có thể đưa nước ta phát triển nhanh, phát triển mạnh về mọi mặt và trở thành một nước công nghiệp trong năm 2020 [4].

Để có thể thực hiện được nhiệm vụ và mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra cho ngành giáo dục thì việc "*mở rộng và nâng cao chất lượng dạy ... ngoại ngữ ... ở trường trung học*" [5; 25] là việc làm không thể thiếu được vì rằng theo **K.Mark** thì "*Một ngoại ngữ là một vũ khí trong cuộc đấu tranh sinh tồn! (A foreign language is a weapon in the struggle of life!)*".

2. Những yêu cầu của nghề giáo viên ngoại ngữ hiện nay

Nghề giáo viên nói chung và giáo viên ngoại ngữ nói riêng là dạy học, dạy học ngoại ngữ. Nhưng ngày nay người ta đã có quan niệm về dạy - học khác trước. Bởi lẽ mục đích của việc dạy học là tập trung vào việc đào tạo những con người có được những phẩm chất và năng lực cần thiết cho sự phát triển xã hội trong thời kì mới. Nền người giáo viên vì quyền lợi của học sinh mà hoạt động, còn người học phải thông qua việc học tập để tự làm phát triển về nhiều mặt, về cơ thể, về trí tuệ, về nhân cách. Người dạy không làm thay điều đó được. Từ đó cho thấy đòi hỏi về nghề nghiệp của người giáo viên hiện nay được nâng cao hơn trước rất nhiều, ở cả 2 mặt khoa học cơ bản và khoa học giáo dục. Hai mặt này trong hoạt động của người giáo viên không thể tách rời nhau. Người giáo viên cần có trình độ về khoa học cơ bản, nhưng không phải để cho riêng mình mà là để truyền thụ cho học sinh và việc truyền thụ này, ngày nay lại đòi hỏi người giáo viên còn phải có trình độ về khoa học giáo dục (đó là những kiến thức và kĩ năng sư phạm) để có thể tiến hành tổ chức một cách đúng đắn và hợp lí hoạt động của học sinh và giúp đỡ, hướng dẫn học sinh hoạt động nhằm làm cho con người học sinh được phát triển về trí tuệ và phẩm chất nhân cách. Truyền thụ đơn thuần kiến thức bằng lời (giảng giải) đã được xem là không thích hợp. Người giáo viên phải học cách từ nội dung bài học mà xây dựng được những tình huống dạy học để học sinh có thể tự tìm đến kiến thức qua các cơ hội và tình huống, để suy nghĩ tìm tòi qua các công việc học tập ngay trên lớp học. Như vậy, công việc của người giáo viên ngoại ngữ ngày nay không hề đơn giản,

bởi vì ngoài những khả năng nói trên người giáo viên còn phải có khả năng tổ chức một cách hợp lý hoạt động của học sinh, hướng dẫn, uốn nắn, giải mã các sai lầm của họ nữa. Có thể nói chức năng cơ bản của giáo viên là giúp đỡ cho học sinh thực hiện hoạt động học tập có hiệu quả.

3. Nhiệm vụ của các trường ĐHNN và cao đẳng trong việc đào tạo giáo viên ngoại ngữ dưới góc độ của tâm lý học - sư phạm.

* Những khó khăn trong việc đào tạo người giáo viên ngoại ngữ

Như đã trình bày ở phần trên, yêu cầu đối với giáo viên nói chung và giáo viên ngoại ngữ nói riêng là phải nắm vững được cả 2 khoa học: cơ bản và giáo dục.

Qua thực tế nhiều năm giảng môn tâm lý học, tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài ở trường ĐHNN-ĐHQGHN và hướng dẫn giáo sinh đi thực tập sư phạm ở nhiều trường phổ thông chúng tôi nhận thấy việc hình thành và nâng cao chất lượng kỹ năng sư phạm cho giáo sinh là việc làm rất khó khăn nhưng vô cùng cần thiết. Bởi lẽ nhiều lẽ:

Một là, hiện nay nhiều học sinh vào trường sư phạm nói chung và vào khối sư phạm thuộc trường ĐHNN - ĐHQGHN nói riêng chưa có hoài bão, chưa được chuẩn bị để trở thành người giáo viên giỏi và tốt. Đó là thực trạng khá phổ biến lâu nay;

Hai là, cho đến nay vấn đề chủ yếu của các trường sư phạm nói chung và trường ĐHNN - ĐHQGHN nói riêng vẫn nặng về việc trang bị, cung cấp cho sinh viên một khối lượng kiến thức khoa học (trong đó chủ yếu là những tri thức về khoa học cơ bản), nhằm đào tạo nên một con người "hoàn hảo" về kiến thức khoa học, chứ chưa xem triển vọng của họ trong dạy học sau này ra sao. Điều này có nhiều nguyên nhân. Riêng đối với trường ĐHNN-ĐHQGHN, theo chúng tôi là do: Thứ nhất, nội dung chương trình rất phong phú nhưng số thời gian giành cho các môn nghiệp vụ sư phạm như tâm lý học và giáo dục học chưa nhiều nên cán bộ giảng dạy chỉ có thể tổ chức được cho sinh viên lĩnh hội tri thức khoa học, còn việc rèn luyện kỹ năng thực hành là chưa thể làm được hoặc có làm được thì cũng chỉ ở một chừng mực rất hạn hẹp; Thứ hai, chưa có trường thực hành cố định, nhất là chưa có đội ngũ cán bộ giảng dạy chuyên về "rèn luyện nghiệp vụ sư phạm" cho sinh viên;

Ba là, không phải cứ có kiến thức giỏi là sẽ có kỹ năng sư phạm, tức dạy giỏi. Thực tế cho thấy, nhiều giáo sinh học giỏi nhưng khi dạy học sinh không hiểu bài, vì không có kỹ năng sư phạm;

Bốn là, thậm chí có sinh viên dễ dàng hiểu biết lý luận dạy học nói chung và lý luận dạy học tiếng nước ngoài nói riêng nhưng lại rất lúng túng trong khi thực hành một tiết dạy trên lớp ở phổ thông nhất là đối với những lớp chuyên ngữ.

* Vấn đề đào tạo giáo viên ngoại ngữ

Việc rèn luyện để hình thành và nâng cao chất lượng kỹ năng sư phạm bao gồm nhiều mặt: xây dựng kế hoạch giáo dục, kết hợp nhuần nhuyễn nội dung và phương pháp dạy, học ... Việc rèn luyện kỹ năng sư phạm là một quá trình từ lúc sinh viên bước vào trường đến lúc tốt nghiệp, tiến hành trong và ngoài trường, ở trường đại học và phổ thông ... Trong việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cần tăng cường cho giáo sinh được tiếp cận với các phương tiện kỹ thuật trong dạy học nhất là các thiết bị hiện đại (như các tài liệu trực quan, thiết bị quang học, kỹ thuật và âm thanh ...). Vì rằng ngày nay trên thế giới việc dạy học ngoại ngữ không còn là dạy chay nữa mà đã được thực hiện trên các phương tiện kỹ thuật hiện đại để nâng cao hiệu quả truyền thụ và tích cực tiếp thu thông tin, đồng thời cũng để kiểm tra việc thông tin.

4. Vấn đề tự đào tạo, tự rèn luyện của giáo sinh và giáo viên ngoại ngữ

Nét nổi bật về việc đào tạo cán bộ (trong đó có giáo viên ngoại ngữ) phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là làm cho quá trình đào tạo trở thành chính quá trình tự đào tạo, bởi lẽ ngày nay không thể thực hiện đào tạo một lần duy nhất để dùng suốt đời như các nền giáo dục trước đây, mà việc đào tạo phải được làm thường xuyên để cập nhật với những biến động của các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội như Nghị quyết Trung ương hai (khóa VIII) của Đảng đã chỉ rõ: "... Từng bước ... bảo đảm điều kiện và định hướng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên đại học. Phát triển phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng

khắp trong toàn dân, nhất là thanh niên". "Nâng cao năng lực tự học và thực hành cho HS" [5; 25 và 30].

Việc tự đào tạo, tự rèn luyện cần được giáo sinh thực hiện từ lúc bắt đầu vào trường cho đến lúc lập nghiệp và kéo dài suốt cả quá trình công tác. Bởi lẽ giai đoạn đào tạo từ lúc học sinh phổ thông vào học nghề ở trường sư phạm chỉ là đào tạo ban đầu. Việc đào tạo giáo viên được nối tiếp, được xem là thường xuyên, liên tục, thông qua hình thức đào tạo ở nhà trường mình dạy, hình thức tự đào tạo và đào tạo lại. Có như vậy, người giáo viên mới có thể đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của nghề nghiệp dạy học.

Việc "gieo mầm" cho quá trình tự đào tạo ở sinh viên và giáo viên ngoại ngữ khi đã ra trường là nhiệm vụ của các trường ĐHNN và cao đẳng.

Một trong những hình thức giúp sinh viên hình thành được khả năng tự giáo dục và tự đào tạo mình là tổ chức cho sinh viên được tập dượt nghiên cứu khoa học dưới nhiều hình thức khác nhau (như làm niên luận, khoá luận tốt nghiệp, viết báo cáo khoa học để tham gia các hội nghị khoa học giành cho sinh viên) trong tất cả các môn học kể cả các môn nghiệp vụ sư phạm như tâm lý học, giáo dục học và giáo học pháp.

5. Vấn đề đào tạo lại giáo viên ngoại ngữ

Song song với việc đào tạo giáo viên ngoại ngữ của các trường ĐH ngoại ngữ và cao đẳng và việc tự đào tạo của giáo sinh - giáo viên, các trường phổ thông cũng cần phải có kế hoạch cử giáo viên ngoại ngữ đi đào tạo lại theo chu kì ở các trường đại học và cao đẳng ở trong nước và nước ngoài với nhiều hình thức khác nhau như: tập trung, không tập trung, đào tạo từ xa ... để nâng cao trình độ góp phần đưa ngành giáo dục phát triển lên một bước mới là vì những lí do sau đây:

Một, lượng thông tin, trong đó có những thông tin về sự tiến bộ của khoa học - kĩ thuật trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục ngoại ngữ (như các xu hướng của lí luận dạy học hiện đại và các phương pháp dạy học mới) của thế giới ngày càng nhiều. Và muốn hoà nhập vào với thế giới thì mỗi giáo viên ngoại ngữ phải cập nhật chúng hàng ngày, hàng giờ mới hy vọng đưa nền giáo dục phát triển kịp với xu thế của thời đại;

Hai, để tạo được sự hoà nhập, sự hưởng ứng đồng bộ, sự đồng tình khuyến khích của đội ngũ giáo viên ở phổ thông (đặc biệt là các giáo viên lâu năm - những người sẽ trực tiếp hướng dẫn giáo sinh trong các đợt TTSP) với giáo sinh, của các giáo viên cũ với giáo viên mới tốt nghiệp trong việc áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại vào hoạt động dạy học.

Qua tất cả những phần đã trình bày ở trên chúng ta thấy việc đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ngoại ngữ là việc làm không phải chỉ của các trường đại học ngoại ngữ và cao đẳng mà là việc làm của mỗi giáo sinh - giáo viên từ khi bước vào khối sư phạm của trường ĐHNN và cao đẳng cho đến lúc đã lập nghiệp và của cả các trường phổ thông. Chỉ có sự phối hợp đồng bộ trong việc đào tạo ở cả 3 bộ phận (đào tạo ở các trường ĐH và cao đẳng, ở sự đào tạo của giáo sinh và giáo viên; ở sự đào tạo lại) thì việc đào tạo giáo viên ngoại ngữ mới đạt được chất lượng tốt. Còn nếu tách rời một trong ba bộ phận nói trên thì chất lượng của việc đào tạo giáo viên ngoại ngữ sẽ kém chất lượng và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Trọng Di**. Đào tạo giáo viên cách tiếp cận khoa học - sư phạm. Tạp chí **Phát triển giáo dục**, số 5/2000, tr. 29-30.
2. **Phan Ngọc Liên**. Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên. Bài học rút ra từ lịch sử ngành sư phạm. Tạp chí **ĐH và GDCN**, số 6 - 1997, tr. 11-12.
3. **Trần Hữu Luyện**. Một số vấn đề nghiên cứu phương pháp dạy - học đào tạo cán bộ ngoại ngữ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. **Ngoại ngữ (ĐHNN - ĐHQGHN)**, số 1-1998, tr. 3-6.
4. **Vũ Văn Tào**. Yêu cầu mới đối với phát triển nguồn nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Tạp chí **Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp**, số 1-2000, tr. 37-39.
5. Tài liệu học tập Nghị quyết Trung ương II khoá VIII của Đảng. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.
6. **Nguyễn Thị Hồng Việt**. Đổi mới phương pháp đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm. Tạp chí **ĐH & GDCN**, số 3 - 1995, tr. 3-4.